|  |
| --- |
| **PHẦN THÔNG TIN CHUNG** |
| Trường THCS Nguyễn Huệ | Giáo viên bộ môn |
| Tổ: Ngữ Văn, Lịch sử và Địa lý, GDCD | LƯU TUẤN TRUNG |
| Phân môn: Lịch sử 9 |
| Tuần |  | Tiết |  | Thực hiện: từ đến |

BÀI 3. CHÂU Á TỪ NĂM 1918 ĐẾN NĂM 1945

*(Thời gian thực hiện: 02 tiết)*

I. MỤC TIÊU

1. Kiến thức.

Nêu được những nét chính về tình hình châu Á từ năm 1918 đến năm 1945.

2. Năng lực.

2.1. Năng lực chung.

1. Năng lực tự chủ và tự học thông qua các hoạt động học tập mang tính cá nhân, tự lực làm những nhiệm vụ học tập được giao trên lớp và ở nhà.
2. Năng lực giao tiếp và hợp tác thông qua hoạt động nhóm, hợp tác và giao tiếp với các bạn trong các nhiệm vụ học tập.

2.2. Năng lực đặc thù.

1. Năng lực tìm hiểu lịch sử thông qua việc khai thác, sưu tầm tài liệu, tranh, ảnh để tìm hiểu về tình hình châu Á từ năm 1918 đến năm 1945.
2. Năng lực nhận thức lịch sử: nêu được những nét chính về tình hình châu Á từ năm 1918 đến năm 1945.

3. Phẩm chất.

Bài học góp phần giáo dục cho HS tinh thần đấu tranh chống chủ nghĩa phát xít, bảo vệ hoà bình, ủng hộ cuộc đấu tranh giành độc lập dân tộc của nhân dân các nước châu Á vì độc lập dân tộc.

II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU.

1. SGK, SGV, SBT Lịch sử và Địa lí 9 - bộ sách Kết nối tri thức với cuộc sống.
2. Lược đồ châu Á sau Chiến tranh thế giới thứ nhất.
3. Tranh, ảnh, tư liệu về Nhật Bản, Trung Quốc, Ấn Độ và Đông Nam Á.
4. Computer, projector hoặc smart tivi, internet...

III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC.

1. Hoạt động mở đầu.

1. ***Mục tiêu***

Kết nối những điều HS đã biết với những điều HS chưa biết, tạo tâm thế hứng khởi, kích thích sự tò mò của HS để dẫn dắt vào bài mới.

1. ***Tổ chức thực hiện***
2. ***\* Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ.***

GV sử dụng phần Mở đầu trong SGK để dẫn dắt vào bài học.

1. ***\* Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ.***

HS quan sát hình ảnh, suy nghĩ, trao đổi theo cặp để tìm câu trả lời.

1. ***\* Bước 3: Báo cáo, thảo luận.***

GV gọi 1 - 2 HS trả lời câu hỏi. HS có thể trả lời đúng hoặc sai, hoặc trả lời được một ý của câu hỏi.

1. ***\* Bước 4: Kết luận, chốt kiến thức.***

GV dựa vào câu trả lời của HS, chọn các ý phù hợp để dẫn dắt, kết nối vào bài học; nêu yêu cầu cần đạt chủ yếu của bài học để định hướng nhận thức của HS.

2. Hình thành kiến thức mới.

2.1. Hoạt động 1: Tìm hiểu tình hình Nhật Bản từ năm 1918 đến năm 1945

***2.1.1. Nhiệm vụ 1: Tìm hiểu tình hình Nhật Bản trong những năm 1918 - 1929***

1. ***Mục tiêu***

HS nêu được tình hình Nhật Bản trong những năm 1918 - 1929.

1. ***Tổ chức thực hiện***
2. **\* Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ.**

GV yêu cầu HS đọc thông tin trong mục, làm việc cá nhân để thực hiện yêu cầu: *Nêu những nét chính về tình hình Nhật Bản trong những năm 1918 - 1929.*

1. \* Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ.

HS đọc SGK và suy nghĩ để trả lời.

1. ***\* Bước 3: Báo cáo, thảo luận.***

GV gọi 1 - 2 HS trình bày. HS giới thiệu về hình 3.3 để’ thấy được sự phát triển của Nhật Bản trong những năm 1918 - 1929.

1. ***\* Bước 4: Kết luận, chốt kiến thức.***

- GV nhận xét câu trả lời của HS và chốt lại nội dung: Nhật Bản là nước thứ hai (sau Mỹ) thu được nhiều nguồn lợi trong Chiến tranh thế giới thứ nhất. Vì vậy, nền kinh tế Nhật Bản phát triển nhanh chóng sau chiến tranh.

|  |  |
| --- | --- |
| **Giai đoạn** | **Nét chính về tình hình Nhật Bản** |
| Những năm1920 - 1921 | Nền kinh tế Nhật Bản sa sút, nhiều công ti làm ăn thua lỗ, nhiều nhà kinh doanh bị phá sản, số người thất nghiệp lên tới 12 vạn người. Đời sống người lao động không được cải thiện, phong trào đấu tranh của công nhân và nông dân bùng lên mạnh mẽ |
| Những năm1924 - 1929 | Nền kinh tế phát triển nhưng không ổn định: năm 1926, sản lượng công nghiệp phục hồi vượt mức trước chiến tranh, đến năm 1927, cuộc khủng hoảng tài chính ở Tô-ki-ô khiến nhiều ngân hàng phải đóng cửa, số công nhân thất nghiệp tăng mạnh, nông dân bị bần cùng hoá, sức mua của người dân giảm sút. |

1. \* Bước 5: Mở rộng.
2. GV nêu câu hỏi mở rộng để HS thảo luận cặp đôi: *Tình hình nước Nhật có điểm gì giống so với tình hình nước Mỹ trong thập niên 20 của thế kỉ XX* ?

Để HS rút ra được những đặc điểm nổi bật của Nhật Bản trong giai đoạn này, GV có thể đưa ra những câu hỏi gợi ý như: *Cuộc khủng hoảng kinh tế thế giới đã tác động đến kinh tế Nhật Bản như thế nào? Vì sao giới cầm quyền Nhật Bản lại chọn con đường quân phiệt hoá bộ máy nhà nước, gây chiến tranh xâm lược?*

***2.1.2. Nhiệm vụ 2: Tìm hiểu tình hình Nhật Bản trong những năm 1929 - 1945.***

1. ***Mục tiêu***

HS biết khai thác thông tin để nêu được tình hình Nhật Bản trong những năm 1929 - 1945.

1. ***Tổ chức thực hiện.***
2. ***\* Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ.***
3. GV yêu cầu HS đọc thông tin trong mục, thảo luận cặp đôi để thực hiện yêu cầu: *Tình hình Nhật Bản trong những năm 1929 - 1945 có điểm gì nổi bật.*
4. ***\* Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ.***

HS thảo luận cặp đôi để thực hiện yêu cầu.

1. ***\* Bước 3: Báo cáo, thảo luận.***

GV gọi đại diện 1 - 2 cặp đôi trả lời, các HS lắng nghe, bổ sung (nếu có).

1. \* Bước 4: Kết luận, chốt kiến thức.

*-* GV nhận xét, chốt lại điểm nổi bật về tình hình Nhật Bản trong những năm 1929 - 1945:

+ Cuộc đại suy thoái kinh tế thế giới 1929 - 1933 đã giáng một đòn nặng nề vào kinh tế Nhật Bản: sản xuất công nghiệp giảm sút nhanh chóng, ngoại thương sụt giảm chưa từng có (80%), mâu thuẫn xã hội gay gắt và các cuộc bãi công diễn ra quyết liệt.

+ Trước tình hình đó, Chính phủ Nhật Bản tăng cường chính sách quân sự hoá bộ máy nhà nước, gây chiến tranh xâm lược, bành trướng ra bên ngoài.

+ Khi Chiến tranh thế giới thứ hai bắt đầu diễn ra, Nhật Bản cũng ráo riết chuẩn bị chiến tranh và kéo vào Đông Dương (1940), tấn công hạm đội Mỹ ở Trân Châu cảng (1941), xâm lược các nước Đông Nam Á khác, tiến đánh nhiều đảo thuộc châu Á - Thái Bình Dương,... Tuy nhiên, đến ngày 15 - 8 - 1945, Nhật Bản chấp nhận đầu hàng không điều kiện trước quân Đồng minh.

2.2. Hoạt động 2: Tìm hiểu về phong trào đấu tranh giành độc lập dân tộc ở châu Á từ năm 1918 đến năm 1945.

***2.2.1. Nhiệm vụ 1: Tìm hiểu khái quát về phong trào đấu tranh giành độc lập dân tộc ở châu Á từ năm 1918 đến năm 1945.***

1. ***Mục tiêu.***

HS nêu được nét chính về phong trào đấu tranh giành độc lập dân tộc ở châu Á từ năm 1918 đến năm 1945.

1. ***Tổ chức thực hiện.***
2. ***\* Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ.***

GV cho HS đọc thông tin trong mục, làm việc cá nhân để’ thực hiện yêu cầu: *Nêu những nét chính về phong trào đấu tranh giành độc lập ở châu Á từ năm 1918 đến năm 1945.*

1. ***\* Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ.***

HS đọc thông tin trong SGK, tìm ý để trả lời.

1. ***\* Bước 3: Báo cáo, thảo luận.***

GV gọi bất kì một số HS trả lời câu hỏi. Cả lớp lắng nghe và bổ sung cho câu trả lời của bạn (nếu có).

1. ***\* Bước 4: Kết luận, chốt kiến thức.***

GV nhận xét phần trả lời của HS, sau đó nhấn mạnh: Thắng lợi của Cách mạng tháng Mười Nga đã mở ra một thời đại mới, đó là thời đại có sự gắn kết giữa cách mạng vô sản ở các nước tư bản với phong trào giải phóng dân tộc ở các nước thuộc địa, phụ thuộc. Sự ra đời của Quốc tế Cộng sản và các Đảng Cộng sản cùng với sự áp bức bóc lột thậm tệ của các nước thực dân, đế quốc dẫn tới mâu thuẫn giữa các nước thuộc địa với thực dân ngày càng sâu sắc. Phong trào đấu tranh giành độc lập dân tộc ở châu Á dâng cao và lan rộng khắp các khu vực: Đông Bắc Á, Đông Nam Á, Nam Á và Tây Á. Ở giai đoạn này, phong trào theo hai khuynh hướng chính là dân chủ tư sản (tiêu biểu là Ấn Độ, In-đô-nê-xi-a,...) và khuynh hướng vô sản (tiêu biểu là Trung Quốc, Việt Nam,...) với nhiều hình thức đấu tranh như: bạo động, bất bạo động, vũ trang, cải cách, nội chiến, cách mạng,...

***2.2.2. Nhiệm vụ 2: Tìm hiểu về Cách mạng Trung Quốc trong những năm 1919 - 1945.***

1. ***Mục tiêu.***

HS nêu được nét chính về phong trào cách mạng Trung Quốc trong những năm 1919 - 1945, từ đó nhận thức được sự phát triển của cách mạng Trung Quốc qua các giai đoạn.

1. ***Tổ chức thực hiện.***

***\* Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ.***

GV yêu cầu HS đọc thông tin trong mục, thảo luận nhóm (4 - 6 HS mỗi nhóm) để hoàn thành Phiếu học tập với yêu cầu: *Nêu những nét chính về phong trào cách mạng Trung Quốc trong những năm 1919 - 1945****.***

PHIẾU HỌC TẬP

|  |  |
| --- | --- |
| **Giai đoạn** | **Nội dung chính** |
| 1917 - 1927 |  |
| 1927 - 1937 |  |
| Từ tháng 7 - 1937 |  |

1. \* Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ.

Các nhóm hoàn thành Phiếu học tập vào bảng phụ hoặc giấy A0.

1. ***\* Bước 3: Báo cáo, thảo luận.***

GV gọi đại diện các nhóm lên bảng trình bày sản phẩm.

1. ***\* Bước 4: Kết luận, chốt kiến thức.***

GV nhận xét, đánh giá kết quả làm việc của các nhóm và chốt lại nội dung: Phong trào Ngũ tứ với mục tiêu là chống lại sự xâu xé Trung Quốc của các nước đế quốc, đòi xoá bỏ hiệp ước bất bình đẳng giữa Trung Quốc với các nước phương Tây. Lực lượng tham gia chủ yếu là học sinh, sinh viên và các tầng lớp nhân dân. Trong giai đoạn 1927 - 1937, dưới sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản Trung Quốc đông đảo quần chúng nhân dân đã đứng lên chống lại nền thống trị phản động của Quốc dân đảng, đứng đầu là Tưởng Giới Thạch. Từ tháng 7 - 1937, Đảng Cộng sản hợp tác với Quốc dân đảng để cùng kháng chiến chống Nhật.

***2.2.3. Nhiệm vụ 3: Tìm hiểu về phong trào đấu tranh giành độc lập dân tộc ở Đông Nam Á trong những năm 1918 - 1945.***

***a) Mục tiêu***

HS nêu được những nét chính về phong trào đấu tranh giành độc lập dân tộc ở Đông Nam Á, từ đó nhận thức được những nét riêng của phong trào đấu tranh giành độc lập giai đoạn này so với giai đoạn trước.

***b) Tổ chức thực hiện***

1. ***\* Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ.***

GV nêu yêu cầu HS đọc thông tin SGK, thảo luận cặp đôi để thực hiện nhiệm vụ: *Nêu hoàn cảnh lịch sử, những nét mới của phong trào đấu tranh giành độc lập dân tộc ở Đông Nam Á trong những năm 1918* ***-*** *1945****.***

1. ***\* Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ.***

HS khai thác thông tin SGK, thảo luận để thực hiện yêu cầu.

1. ***\* Bước 3: Báo cáo, thảo luận.***
2. GV mời đại diện 2 - 3 cặp đôi báo cáo kết quả thảo luận và gọi bất kì một số HS khác góp ý, bổ sung hoàn thiện nội dung.
3. Nội dung trả lời nêu được:

+ Hoàn cảnh lịch sử: phong trào cách mạng ở Đông Nam Á nói riêng cũng như phong trào cách mạng ở châu Á nói chung chịu ảnh hưởng trực tiếp của Chiến tranh thế giới thứ nhất và tác động của Cách mạng tháng Mười Nga.

+ Nét mới: Giai cấp vô sản trẻ tuổi ở Đông Nam Á bắt đầu trưởng thành và tham gia lãnh đạo phong trào; phong trào dân chủ tư sản cũng có bước phát triển rõ rệt.

1. ***\* Bước 4: Kết luận, chốt kiến thức.***

GV nhận xét, chốt lại ý chính và nhấn mạnh nét mới của phong trào phong trào đấu tranh giành độc lập dân tộc ở Đông Nam Á trong những năm 1918 - 1945 như sau:

+ Giai cấp vô sản trẻ tuổi ở Đông Nam Á bắt đầu trưởng thành và tham gia lãnh đạo phong trào, một số Đảng Cộng sản được thành lập như: Đảng Cộng sản In-đô-nê-xi-a (5 - 1920), Đảng Cộng sản Việt Nam (đầu năm 1930), các Đảng Cộng sản Mã Lai và Xiêm (4 - 1930), Đảng Cộng sản Phi-líp-pin (11 - 1930). Dưới sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản, phong trào đấu tranh giành độc lập dân tộc của giai cấp công nhân, nhân dân lao động ở một số nước bùng nổ.

+ Phong trào dân chủ tư sản cũng có bước phát triển rõ rệt (đã xuất hiện các chính đảng có tổ chức và ảnh hưởng xã hội rộng lớn).

3. Hoạt động luyện tập.

**Câu 1.**

1. ***Mục tiêu***

HS hệ thống lại kiến thức đã học, lập được bảng về tình hình châu Á từ năm 1918 đến năm 1945 theo trình tự thời gian.

1. ***Tổ chức thực hiện***
2. ***\* Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ.***
3. Nhiệm vụ 1: GV yêu cầu HS làm việc cá nhân để lập bảng hệ thống những nét chính về tình hình châu Á từ năm 1918 đến năm 1945. GV gợi ý bảng mẫu để HS hoàn thành.

BẢNG HỆ THỐNG NHỮNG NÉT CHÍNH VỀ TÌNH HÌNH CHÂU Á
TỪ NĂM 1918 ĐẾN NĂM 1945

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Nội dung** | **Nét chính** | **Điểm nổi bật/Sự kiện nổi bật** |
| 1. Nhật Bản |  |  |
| 2. Phong trào đấu tranh giành độc lập dân tộc ở châu Á | Khái quát |  |  |
| Trung Quốc |  |  |
| Đông Nam Á |  |  |

1. Nhiệm vụ 2: GV yêu cầu HS thảo luận nhóm (4 - 6 HS mỗi nhóm) để thực hiện yêu cầu: *Trình bày những biểu hiện chứng tỏ sự phát triển của phong trào đấu tranh giành độc lập dân tộc ở Đông Nam Á sau Chiến tranh thế giới thứ nhất.*
2. ***\* Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ.***
3. Nhiệm vụ 1: HS thực hiện nhiệm vụ theo hướng dẫn.
4. Nhiệm vụ 2: HS thảo luận, chỉ ra được những biể’u hiện chứng tỏ sự phát triển của phong trào đấu tranh giành độc lập dân tộc ở Đông Nam Á sau Chiến tranh thế giới thứ nhất.
5. ***\* Bước 3: Báo cáo, thảo luận.***
6. Nhiệm vụ 1: HS báo cáo sản phẩm tại lớp hoặc nộp lại sản phẩm theo yêu cầu của GV.
7. Nhiệm vụ 2: GV gọi đại diện 2 - 3 nhóm lên trình bày trước lớp. Các nhóm khác lắng nghe, nhận xét và bổ sung (nếu có).
8. ***\* Bước 4: Kết luận, chốt kiến thức.***

GV nhận xét về việc hoàn thành nhiệm vụ của HS và đánh giá sản phẩm của HS theo tiêu chí dưới đây.

TIÊU CHÍ ĐÁNH GIÁ SẢN PHẨM BẢNG HỆ THỐNG

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **STT** | **Tiêu chí** | **Điểm** |
| 1 | Nội dung | Nêu được đủ những nét chính (hoàn cảnh, đặc điểm, xu hướng) của tình hình châu Á từ năm 1918 đến năm 1945. | 4 điểm (thiếu 1 ý trừ 0,5 điểm) |
| Bố cục mạch lạc, lô gíc. | 1 |
| 2 | Hình thức | Sơ đồ trình bày đẹp, chữ viết rõ ràng, sạch sẽ. | 1 |
| Có sử dụng hình ảnh minh hoạ. | 1 |
| 3 | Báo cáo (nếu có) | Trình bày rõ ràng, tự tin. | 1 |
| Trả lời được câu hỏi thêm của GV hoặc bạn học (điểm cộng). | 1 |

**4. Hoạt động vận dụng.**

1. ***Mục tiêu.***

HS vận dụng được kiến thức, kĩ năng đã học để nêu được một số sự kiện thể hiện mối liên minh, tình đoàn kết chiến đấu giữa ba nước Việt Nam, Lào, Cam-pu-chia trong những năm 1939 - 1945.

1. ***Tổ chức thực hiện.***
2. **\* Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ.**

GV yêu cầu HS làm việc cá nhân ở nhà: *Sưu tầm từ sách, báo và internet, hãy tìm một số sự kiện trong những năm 1939- 1945 thể hiện mối liên minh, tình đoàn kết chiến đấu giữa ba nước Việt Nam, Lào, Cam-pu-chia và giới thiệu với bạn.*

GV hướng dẫn HS sưu tầm sự kiện thể hiện mối liên minh, tình đoàn kết chiến đấu giữa ba nước Việt Nam, Lào, Cam-pu-chia trong những năm 1939 - 1945: cuộc khởi nghĩa Ong Kẹo và Com-ma-đam (1901 - 1937),...

1. ***\* Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ.***

HS thực hiện nhiệm vụ cá nhân ở nhà theo hướng dẫn của GV.

1. ***\* Bước 3: Báo cáo, thảo luận.***

GV tổ chức cho HS báo cáo kết quả trên lớp, nếu không có thời gian trên lớp, GV thu bài làm HS và chấm lấy điểm ĐGTX.

1. ***\* Bước 4: Kết luận, chốt kiến thức.***

GV nhận xét về việc hoàn thành nhiệm vụ của HS và đánh giá sản phẩm.

\*\*\*

|  |
| --- |
| **PHẦN KÝ DUYỆT SỐ** |
| TỔ CHUYÊN MÔN*Đỗ Thị Hương* |  | GV BỘ MÔN*Lưu Tuấn Trung* |
| BAN GIÁM HIỆU TRƯỜNG*Nhữ Văn Thung* |

***Tài liệu được chia sẻ bởi Website VnTeach.Com***

[***https://www.vnteach.com***](https://www.vnteach.com)